TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2022/QĐST-DS	*C , ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 260/2021/TLST-DS ngày 03/11/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C ;

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, thành phố H .

Người đại diện theo pháp luật: ông T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công Th , chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh G . Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, thành phố P , tỉnh G .

- Bị đơn: Bà Lê Thị Th , sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Lương H , xã B, huyện C , tỉnh G ;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn S , sinh năm 1957; Chị Đặng Thị Bảo Y , sinh năm 1989; Chị Đặng Thị H , sinh năm 1991; Chị Đặng Thị Kim Á , sinh năm 1992; Chị Đặng Thị Kim P , sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Lương H , xã B, huyện C , tỉnh G .

Chị Đặng Thị Kim Á , chị Đặng Thị Kim P ủy quyền cho Ông Phan Văn S và Bà Lê Thị Th tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã được các bên giao kết:

Bị đơn là Bà Lê Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Phan Văn S công nhận tính đến ngày 19/8/2022, ông S và bà T còn nợ của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); Tiền lãi tính đến ngày 19/8/2022 là 338.321.523 đồng, trong

đó, lãi trong hạn là 231.269.444 đồng, lãi quá hạn là 107.052.079 đồng; Tổng cộng là 838.321.523 đồng (Tám trăm ba mươi tám triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm hai mươi ba đồng). Theo Hợp đồng cho vay từng lần số: 579/2017-HĐCVTL/NHCT500-LTT ngày 18/5/2017.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Ông Phan Văn S và chị Lê Thị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C -Chi nhánh G số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); Tiền lãi tính đến ngày 19/8/2022 là 338.321.523 đồng, trong đó, lãi trong hạn là 231.269.444 đồng, lãi quá hạn là 107.052.079 đồng; Tổng cộng là 838.321.523 đồng (Tám trăm ba mươi tám triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm hai mươi ba đồng), một lần vào ngày 19/12/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày hòa giải thành là ngày 19/8/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng.

Nếu đến thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên mà ông S và bà T không trả hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện C xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29,23,56; tờ bản đồ số 29, 03; địa chỉ thửa đất: xã IaLe, huyện Chư Sê(này là xã IaBlứ, huyện C), tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 055027 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh G cấp ngày 13/3/2001 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 579/HĐTC ngày 17/5/2017 để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Sơn và Thảo đã thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn thì nguyên đơn có nghĩa vụ phải trả lại cho ông S và bà T giấy tờ tài sản thế chấp là bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 055027 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh G cấp ngày 13/3/2001.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Phan Văn S và Bà Lê Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C - chi nhánh G số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) vào ngày 19/12/2022. (Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ).

2.4. Về án phí:

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phan Văn S và Bà Lê Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.574.823đ (Mười tám triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi ba đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C Việt Nam – CN G số tiền tạm ứng án phí là 16.526.807 đồng (Mười sáu triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm linh bảy đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005699 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh G ;
- VKSND huyện C ;
- CC THADS huyện C ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ